

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HS-ST

Ngày: 09-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Châu;

2. Ông Lê Văn Ký.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2020/HSST ngày 31/7/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST - HS ngày 26/8/2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn T; sinh năm: 1998; tại xã NT, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn 5, xã NT, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Vũ Thị X; bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/4/2020 đến ngày 26/4/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Bùi Văn C; sinh năm: 1998; nơi cư trú: Thôn 4, xã NT, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Anh Mai Văn T; sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn BL, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 15 phút ngày, 17/4/2020, tại đường Tỉnh lộ 508 thuộc thôn C, xã YS, huyện H, Tổ công tác Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an xã Y, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa phát hiện Phạm Văn T và Bùi Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36G1-36890, có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành dừng xe kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi áo khoác bên phải T đang mặc 02 gói nhỏ, bên ngoài đều bọc bằng nilon màu đen, tiếp đến là lớp giấy trắng, trong cùng mỗi gói có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy. Tại chỗ T khai nhận đó là 02 gói ma túy T vừa mua, C khai do T rủ đi chơi nên C không biết việc T đi mua ma túy. Kiểm tra người C, T và xe mô tô không phát hiện thu giữ gì thêm. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 (hai) gói nhỏ bên ngoài đều được bọc bằng nilon màu đen, tiếp đến là lớp giấy trắng, trong cùng có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn; 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36G1- 368.90.

Tại bản kết luận giám định số: 1209/PC09 ngày 23/04/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì mặt trước ghi “vụ Phạm Văn T” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,671g (không phải sáu bảy một gam) loại: Heroine.

Quá trình điều tra Phạm Văn T khai nhận: Khoảng 17 giờ, ngày 17/04/2020, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36G1-368.90, đi gặp hai người đàn ông tên “K” và “T” cùng ở xã NT, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để lấy tiền mua ma túy. Sau khi lấy được tiền (K đưa 200.000 đồng, T đưa 400.000 đồng), T điều khiển xe mô tô lên thị trấn H tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến trường cấp 3 N, gặp anh Bùi Văn C, sinh năm 1999 ở xã NT, huyện NS, T rủ anh C đi chơi. Khi đi đến ngã ba thôn T, thị trấn H, T bảo anh C đứng chờ còn T điều khiển xe đi tiếp khoảng 50 mét thì gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua ma túy. T đưa cho người đàn ông này 800.000 đồng (gồm: của K 200.000 đồng, T 400.000 đồng, của T 200.000 đồng), người đàn ông đưa lại cho T 02 (hai) gói nhỏ bên ngoài đều được bọc bằng nilon màu đen. T cầm hai gói nhỏ ma túy, cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi điều khiển xe máy quay lại đón anh C về theo đường cũ. Khi T và anh C về đến thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi áo khoác bên phải T đang mặc có 02 (hai) gói nhỏ ma túy. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và đưa T cùng tang vật về Công an huyện Hà Trung lập biên bản.

Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 30/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng

dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 31/5/2020 Phạm Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,671g (*không thấy sáu bảy một gam*) heroine nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do T không biết tên, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để điều tra, xác minh.

Trong vụ án này, T khai có nhận tiền của hai người tên “K” và “T” để mua ma túy. Tuy nhiên, không có tài liệu chứng cứ nào thể hiện việc “K” và “T” đưa tiền cho T, T cũng không biết rõ địa chỉ cụ thể của hai người này nên không có căn cứ để xử lý.

[3]. *Về vật chứng*: Số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36G1- 368.90 T dùng làm phương tiện đi mua ma túy, đây là tài sản hợp pháp của anh Vũ Chí Ân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại chiếc xe cho anh Ân là đúng quy định

[4]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 17/4/2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 07/8/2020).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(*Đã ký*)

Trịnh Thanh Hương